

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2018/HSST

Ngày 12-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng; ông Nguyễn Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2018/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với:

*** Bị cáo Nguyễn Đức G**, sinh năm 1993; tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn K, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thị Kh; vợ: Bùi Thị G (tên gọi khác Bùi Thị D), con: 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 15/4/2015 bị Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính số tiền 1.000.000đ về hành vi đánh nhau, đã nộp phạt ngày 15/4/2015. Bị bắt tạm giữ từ ngày 08/4/2018, chuyển tạm giam ngày 14/4/2018; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người chứng kiến:** Anh Bùi Quốc T, sinh năm 1979; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00' ngày 08/4/2018, tại thôn D, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam, tổ công tác của Công an huyện D phối hợp với Công an xã C, huyện D phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Đức G đang có hành vi cất giấu 02 gói giấy nhỏ, loại giấy có dòng kẻ, bên trong mỗi gói có chứa chất bột màu trắng (Nguyễn Đức G khai là ma túy - Heroine). Tổ công tác đã tiến hành bắt giữ đối tượng, thu giữ và niêm phong các vật chứng có liên quan

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: Thu tại lòng bàn tay trái của Nguyễn Đức G 02 gói giấy màu trắng, loại giấy có dòng kẻ, bên trong 02 gói giấy có chứa chất bột màu trắng dạng cục, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; Thu trong lòng bàn tay phải Nguyễn Đức G đang cầm 01 tờ tiền polime

mệnh giá 10.000 đồng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; Thu tại túi quần phía trước bên trái của Nguyễn Đức G đang mặc 01 điện thoại di động Nokia 110i, màu xanh trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03.

Kết luận giám định số 63/PC54-MT ngày 11/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam: "*Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,178g, loại Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục 1, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ*".

Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Đức G khai: Khoảng 12h00' ngày 08/4/2018, G đi xe khách từ thành phố Bắc Ninh về Hà Nam gặp bạn nghiện tên là L nhà ở Hà Nam (G không biết rõ lai lịch). Khi đến cầu H, G xuống xe gặp L. Sau đó, L và G rủ nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng. Lúc này, G lấy trong người ra số tiền 100.000đ, gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ đưa cho L. L cầm tiền G đưa rồi chở G ngồi phía sau xe mô tô đến khu vực huyện P, thành phố Hà Nội, gặp và mua được 02 gói ma túy (Heroine) với giá 200.000đ của một người đàn ông. Sau khi mua được ma túy, L đưa 02 gói ma túy (Heroine) cho G cầm rồi điều khiển xe mô tô chở G về. Khi đến quây thuốc tân dược L1 ở thôn D, xã C, huyện D, L đưa cho G 10.000đ để G vào mua xi lanh, nước cất phục vụ việc sử dụng ma túy. Khi G vừa đi vào cửa hiệu thuốc, chưa kịp mua xi lanh, nước cất thì bị Tổ công tác của Công an huyện D phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan, đưa về trụ sở lập biên bản theo quy định của pháp luật. Lúc này, đối tượng L đứng ngoài phóng xe bỏ chạy thoát.

Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 29/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Đức G từ 18 đến 24 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện D, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2] Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 08/4/2018, tại thôn D, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Đức G đang cất giấu trái phép 02 gói ma túy có khối lượng 0,178g loại Heroine thì bị lực lượng Công an huyện D phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: bị cáo có nhân thân xấu; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên xét thấy cần phải ấn định mức hình phạt nghiêm khắc cách ly khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai mua của người đàn ông không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không đủ cơ sở làm rõ vấn đề này. Đối với người tên L mà G khai đưa tiền cho G và cùng G đi mua ma túy về sử dụng nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở làm rõ.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong số 63/PC54-MT cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động 110i và số tiền 10.000đ là tài sản hợp pháp cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017. Xử phạt Nguyễn Đức G 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2018.

2/ Vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 63/PC54-MT; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức G: 01 điện thoại 110i và số tiền 10.000đ (Mười nghìn đồng).

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D ngày 30/5/2018).

3/ Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội bị cáo Nguyễn Đức G phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện D;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Ngọc Thuận

